

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HSST

Ngày: 12 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Hiền,
2. Ông Nguyễn Xuân Hành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phan Bảo Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2019/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXX-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo: Trần Đình H, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1995 tại B, ĐH, Quảng Bình; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 2 M, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Đình Đ và bà Hoàng Thị P, chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Đình C, địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Võ Thị H (vợ bị hại), địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Ủy quyền cho anh Võ Huy Q, địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị P, địa chỉ: Tổ dân phố 2 M, phường Ba, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 23/5/2019, tại km 1002+300m đường Hồ Chí Minh nhánh Đông thuộc địa phận thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe mô tô BKS: 73B1-054.73 do ông Trần Đình H (sinh năm 1995, cư trú ở Tổ dân phố 2, M, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình) điều khiển chạy hướng Nam -Bắc với xe mô tô BKS: 73V1-7092 do ông Nguyễn Đình C (sinh năm 1973 cư trú ở thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình) điều khiển chạy liền trước.

Hậu quả: Ông C bị thương phải đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Việt Nam - CuBa Đồng Hới đến ngày 25/5/2019 thì chết; 02 phương tiện bị hư hỏng. Nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông là do ông H điều khiển xe thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước nên đã đâm vào sau đuôi xe mô tô BKS: 73 V1-7092 do ông C điều khiển ở phía trước khiến ông C bị thương nặng dẫn đến tử vong.

Tại bản Kết luận giám định số 540/GĐ-PC09 ngày 7/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Đã xảy ra va chạm cùng chiều giữa xe mô tô BKS 73B1-054.73 với xe mô tô BKS 73V1-7092. Bên phải mặt nạ, cánh mang bên phải, phuộc trước bên phải, bên phải trục trước, bên phải vành bánh trước, càng phanh, gác chân trước phải của mô tô BKS 73B1-054.73 đã va chạm với cụm đèn hậu, đèn xi nhan sau, bên trái vành bánh sau, bên trái chắn bùn bánh sau, mặt sau hộp chắn xích, vít định vị cân bằng ở phần sau bên trái càng chữ “H”, mép sau bên trái càng chữ “H” của xe mô tô BKS 73V1-7092 theo hướng từ trước tới sau, từ phải sang trái so với trục chuyển động của xe mô tô BKS 73V1-7092.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 108/TT ngày 24/6/2019 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y, Sở y tế Quảng Bình kết luận: Chấn thương sọ não, tổ chức dưới da vùng đỉnh, chàm hai bên tụ máu. Xuất huyết lan tỏa dưới mang cứng hai bán cầu đại não, mô não hai bán cầu phù nề. Nguyên nhân chết của Nguyễn Đình C do chấn thương sọ não.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã tạm giữ 01 (một) xe mô tô BKS: 73V1-7092 của ông Nguyễn Đình C và 01 xe mô tô BKS 73B1-054.73, cùng các giấy tờ liên quan gồm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007967, tên chủ xe Hoàng Thị P; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy số 211805 0580153, 01 giấy phép lái xe hạng A1 số No: 440146002830, họ tên Trần Đình H. Ngày 16/7/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã trả 01 xe mô tô BKS 73V1-7092; ngày 11/9/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã trả lại xe mô tô BKS 73B1-054.73 cùng các giấy tờ liên quan cho bà Hoàng Thị P là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Sau vụ tai nạn, Trần Đình H và gia đình đã tự nguyện bồi thường chi phí mai táng và tổn thất tinh thần cho gia đình nạn nhân số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu đồng), đại diện gia đình nạn nhân

đã nhận đủ số tiền và đã có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cam kết không có khiếu kiện, khiếu nại gì.

Tại Bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 01 tháng 10 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Trần Đình H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra, Trần Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật phát biểu quan điểm, luận tội chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đình H. Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Đình H mức án tù từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Bị cáo Trần Đình H nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên, hối hận về hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm lo, giúp đỡ gia đình.

Tại phiên tòa, đại diện của bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo có điều kiện làm ăn giúp đỡ gia đình, trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo thống nhất, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 23/5/2019, Trần Đình H điều khiển xe mô tô BKS: 73B1-054.73 chạy hướng Nam - Bắc đã va chạm với xe mô tô BKS: 73V1-7092 do ông Nguyễn Đình C điều khiển chạy

cùng chiều. Hậu quả, ông C bị thương phải đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đến ngày 25/5/2019 thì tử vong. Nguyên nhân của vụ tai nạn do Trần Đình H điều khiển xe mô tô BKS 73B1-054.73 thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước nên đã đâm vào đuôi xe mô tô BKS 73V1-7092 do ông Nguyễn Đình C điều khiển chạy phía trước khiến ông C bị thương nặng dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo Trần Đình H đã vi phạm quy định tại Điều 12 Luật giao thông đường bộ.

Điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định:

1. “Người tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù 01 năm đến 05 năm”.

a. Làm chết 01 người;

Như vậy, hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ của bị cáo Trần Đình H thực hiện thuộc lỗi vô ý, đủ yếu tố cấu thành “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có sức khỏe, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng do chủ quan, thiếu tuân thủ luật giao thông đường bộ, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác khi tham gia giao thông. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội cho người tham gia giao thông. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Trên cơ sở phân tích đánh giá đến tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử bị cáo ở mức 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo như đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, người đại diện của bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án: Cơ quan Công an huyện Quảng Ninh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô BKS: 73V1-7092 cho đại diện của bị hại; xe mô tô BKS 73B1-054.73, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007967 tên chủ xe Hoàng Thị P, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy số 211805 0580153 cho bà Hoàng Thị P chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét; đối với giấy phép lái xe số 440146002830 mang tên Trần Đình H Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ cần trả lại cho bị cáo là hoàn toàn phù hợp với Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Đình H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1, 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trần Đình H phạm “*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đình H 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về xử lý vật chứng vụ án:* Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xử trả lại cho bị cáo Trần Đình H 01 (một) giấy phép lái xe số 440146002830 mang tên Trần Đình H do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày 27 tháng 12 năm 2017.

3. *Án phí sơ thẩm:* Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Đình H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo; người đại diện của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THA huyện Quảng Ninh;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA